



nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 344 /2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Tổng thu ngân sách nhà nước gồm:

Nội dung	2019			2020			2021		
	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)
<b>Tổng thu</b>	<b>6.155.000.000</b>	<b>6.354.570.227</b>	<b>103,24</b>	<b>7.095.000.000</b>	<b>6.984.724.981</b>	<b>98,45</b>	<b>6.760.000.000</b>	<b>6.273.747.997</b>	<b>92,81</b>
I. Các khoản thu 100%	727.000.000	583.458.631	80,26	610.000.000	586.583.240	96,16	555.000.000	479.459.758	86,39
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.428.000.000	5.771.111.596	106,32	6.485.000.000	6.398.141.741	98,66	6.205.000.000	5.794.288.239	93,38

- Tổng thu ngân sách xã gồm:

Nội dung	2019			2020			2021		
	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)	Dự toán	Thực hiện	So Sánh (%)
<b>Tổng thu</b>	<b>7.037.000.000</b>	<b>9.535.775.546</b>	<b>135,51</b>	<b>7.538.000.000</b>	<b>11.844.986.942</b>	<b>157,14</b>	<b>7.609.800.000</b>	<b>13.030.070.134</b>	<b>171,23</b>
I. Các khoản thu 100%	727.000.000	578.608.589	79,59	610.000.000	585.812.360	96,03	555.000.000	477.319.222	86,00
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.954.000.000	2.531.146.169	129,54	2.427.000.000	2.611.272.147	107,59	2.401.000.000	2.350.452.065	97,89
III. Thu chuyển nguồn	73.000.000	342.533.582			957.936.286			2.180.637.048	
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		1.631.241.206			1.747.603.709				
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.283.000.000	4.452.246.000	103,95	4.501.000.000	5.942.362.440	132,02	4.653.800.000	8.021.661.799	172,37

- Qua kiểm tra, các khoản thu của đơn vị đạt và vượt so với dự toán đầu năm gồm: Thu điều tiết thuế, các khoản thu phân chia theo tỉ lệ % và thu bổ sung ngân sách cấp trên; có thực hiện báo cáo quyết toán biên lai thu phí, lệ phí với Chi cục thuế huyện theo quy định; thực hiện công khai định mức thu phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Tuy nhiên có khoản thu còn thấp, không đạt dự toán giao như: Thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 82%; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 89%; Đơn vị lưu giữ biên bản quyết toán biên lai không đầy đủ, còn thiếu tháng 02, 3, 4 năm 2019.

## 2. Chi ngân sách xã

- Tổng chi ngân sách xã: **32.663.228.913** đồng, gồm:

+ Chi hoạt động thường xuyên: 26.641.244.509 đồng.

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 6.010.767.204 đồng.

+ Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 11.217.200 đồng<sup>1</sup>

Qua kiểm tra, có 05 chứng từ chi mua hàng hoá, vật tư 200.000 đồng trở lên dùng hoá đơn bán lẻ, sai nguyên tắc tài chính<sup>2</sup>.

### **3. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

Nội dung Quy chế có quan tâm xây dựng các nội dung liên quan đến việc tiết kiệm như: mua văn phòng phẩm, điện, nước sinh hoạt, thanh toán công tác phí, hội họp, việc chi trả thu nhập tăng thêm ... Quy chế chi tiêu nội bộ có lấy ý kiến đóng góp của Công đoàn cơ sở và thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm cho cán bộ, công chức biết và tham gia đóng góp. Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội bộ không nêu nội dung quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán, tiêu chuẩn, định mức quy định.

### **4. Thu tiền cho thuê mặt bằng chợ**

- Tổng thu giai đoạn 2019-2021: 523.892.000 đồng

- Đã nộp ngân sách: 523.892.000 đồng

Qua kiểm tra chứng từ cho thuê mặt bằng chợ giai đoạn 2019-2021, đơn vị có tổ chức đấu giá cho thuê kiot chợ, thực hiện ký hợp đồng hằng năm đúng quy định. Tuy nhiên, việc UBND xã Bàu Đồn ban hành Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về việc thành lập Ban quản lý chợ Bàu Đồn và ký hợp đồng giao khoán cho Ban quản lý chợ thu tiền hoa chi chợ và giữ xe hằng năm là chưa đúng quy định<sup>3</sup>. Chưa thực hiện mở sổ theo dõi, chứng từ lưu giữ chưa khoa học.

### **5. Thu tiền cho thuê hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng:**

- Tổng số thu: 60.000.000đ

- Tổng chi: 51.200.000đ

- Tồn: 8.800.000đ

UBND xã giao Công đoàn cơ sở xã trực tiếp ký hợp đồng cho hộ gia đình bà Trần Thu Trang thuê kinh doanh dịch vụ ăn, uống với diện tích 168m<sup>2</sup> (16mx10,5m)<sup>4</sup>, phần diện tích đất cho thuê thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng là sai quy định. *(Nguyên Chủ tịch UBND xã giao CĐCS thực hiện quản lý thu, chi nội dung này đến tháng 11/2019 Đ/c Chủ tịch UBND xã được chuyển công tác về biết việc cho thuê sai quy định nhưng không kịp thời chấn chỉnh).*

<sup>1</sup> Gồm kinh phí nhà văn hóa áp theo Nghị quyết số 24 năm 2020 số tiền 8.267.000 đồng; kinh phí nhà văn hóa áp theo Nghị quyết số 24 năm 2021 số tiền 2.950.200 đồng.

<sup>2</sup> Mua nước sơn làm công trại tuyên quân (phiếu chi số 80A ngày 03/4/2019); mua ổ khoá (phiếu chi số 186 ngày 29/5/2019); cắt dán khâu hiệu (phiếu chi số 571 ngày 31/12/2021, phiếu chi số 575 ngày 31/12/2021, phiếu chi số 611 ngày 31/12/2021) (căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính).

<sup>3</sup> Hợp đồng số 01/HĐ-GK, ngày 04/01/2019; Hợp đồng số 01/HĐ-GK, ngày 04/01/2020; Hợp đồng số 01/HĐ-GK, ngày 04/01/2021 về việc giao khoán cho BQL chợ thu tiền hoa chi chợ và tiền giữ xe.

<sup>4</sup> Hợp đồng số 01/HĐ, ngày 02/01/2019; Hợp đồng số 01/HĐ ngày 31/12/2019; Hợp đồng số 01/HĐ, ngày 31/12/202

## **6. Quỹ Vì người nghèo**

Căn cứ Quy chế ngày 29/12/2016 về vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016 Ban hành theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

- Thu giai đoạn 2019-2021: 541.400.000 đồng.

- Chi trong năm 2019: 249.000.000 đồng. *(chi xây dựng 04 căn nhà Đại đoàn kết cho đối tượng theo sự chỉ định của các nhà hảo tâm, trao tiền học bổng cho học sinh nghèo).*

- Chi trong năm 2020: 222.400.000 đồng. *(chi xây dựng 03 căn nhà Đại đoàn kết cho đối tượng theo sự chỉ định của các nhà hảo tâm).*

Chi trong năm 2021: 68.000.000 đồng. *(chi xây dựng 01 căn nhà Đại đoàn kết cho đối tượng theo sự chỉ định của các nhà hảo tâm, trao tiền học bổng cho học sinh nghèo).*

- Còn lại chuyển sang năm 2022: 36.910.275 đồng.

Việc quyết toán xây nhà Đại đoàn kết xã thực hiện theo Công văn hướng dẫn số 168/MTTQ-BTT ngày 07/11/2016 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Gò Dầu.

Qua thanh tra, đơn vị thực hiện đúng quy định.

## **7. Việc công khai kinh phí**

Hàng năm, UBND xã xây dựng dự toán, tổ chức công khai quyết toán kinh phí, dự thảo dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ cho tập thể công chức góp ý và hoàn chỉnh. Căn cứ vào dự toán được duyệt, đơn vị tổ chức công khai trong Hội nghị công chức đầu năm, đồng thời công khai niêm yết tại trụ sở UBND xã. Thực hiện công khai niêm yết kinh phí hàng quý theo quy định.

## **8. Về sổ sách kế toán**

Trong giai đoạn thanh tra, đơn vị có lập sổ kế toán. Tuy nhiên, còn thiếu các loại sổ như sau:

+ Năm 2019 thiếu 06 loại sổ: Sổ cái (S01b-X); Sổ quỹ tiền mặt (S02a-X); Sổ nhật ký thu, chi quỹ tiền mặt (S02b-X); Sổ thu ngân sách xã (S04a-X); Sổ chi ngân sách xã (S05a-X); Sổ tổng hợp chi ngân sách xã (S06b-X).

+ Năm 2020 thiếu 04 loại sổ: Sổ nhật ký thu, chi quỹ tiền mặt (S02b-X); Sổ thu ngân sách xã (S04a-X); Sổ chi ngân sách xã (S05a-X); Sổ tổng hợp thu ngân sách xã (S06a-X).

+ Năm 2021 thiếu 02 loại sổ: Sổ thu ngân sách xã (S04a-X); Sổ chi ngân sách xã (S05a-X).

Ngoài ra, đơn vị chưa thực hiện mở sổ theo dõi thu, chi tiền chợ theo quy định.

### **III. Kết luận**

#### **1. Mặt làm được**

- UBND xã đã quan tâm thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan trong công tác quản lý và điều hành thu ngân sách, xã đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu. Kết quả trong giai đoạn 2019-2021, có một số nguồn thu đạt và vượt so với dự toán như: Thu điều tiết thuế, các khoản thu phân chia theo tỉ lệ % và thu bổ sung ngân sách cấp trên.

- Công tác quản lý tài chính: Đầu năm, căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách UBND huyện giao. UBND xã lập kế hoạch thu, chi ngân sách xã trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch thu, chi được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt, UBND xã thực hiện nhiệm vụ quản lý ngân sách đúng theo Luật định; thực hiện quyết toán cơ bản đảm bảo nguyên tắc tài chính và thời gian quy định; các khoản thu, chi khác thực hiện theo văn bản quy định hiện hành; nguồn chi ngân sách, cơ bản xã quan tâm đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chi của từng ngành, từng lĩnh vực; thực hiện công khai niêm yết kinh phí ngân sách theo quy định.

#### **2. Những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

##### **2.1. Kinh phí ngân sách**

- Có một số khoản thu còn thấp, không đạt dự toán giao như: thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 82%; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 89%;

- Đơn vị lưu giữ biên bản quyết toán biên lai không đầy đủ<sup>5</sup>.

- Có 05 chứng từ mua hàng hóa số tiền 200.000 đồng không sử dụng hóa đơn đúng quy định<sup>6</sup>.

- Quy chế chi tiêu nội bộ không nêu nội dung quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán, tiêu chuẩn, định mức quy định<sup>7</sup>.

- Việc lập sổ sách kế toán chưa đầy đủ.

##### **2.2 Các khoản thu, chi khác**

- Việc ban hành quyết định thành lập Ban quản lý chợ và ký hợp đồng giao khoán cho Ban quản lý chợ thu tiền hoa chi chợ và giữ xe hằng năm là chưa đúng quy định<sup>8</sup>.

- Chưa thực hiện mở sổ theo dõi, chứng từ lưu giữ chưa khoa học.

- UBND xã giao công đoàn cơ sở thực hiện ký hợp đồng cho hộ gia đình bà Trần Thu Trang thuê kinh doanh dịch vụ ăn, uống đối với phần diện tích đất 168m<sup>2</sup>

<sup>5</sup> Thiếu tháng 02, 3, 4 năm 2019.

<sup>6</sup> Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

<sup>7</sup> Căn cứ Mẫu số 01 hướng dẫn nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ.

<sup>8</sup> Căn cứ khoản 3, Điều 12, Nghị định 114/2009/NĐ-CP, ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ quy định “UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý và thực hiện các phương án chuyên đổi ban quản lý hoặc tổ quản lý các chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện quản lý các chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn huyện”.

thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng là sai quy định<sup>9</sup> nhưng UBND xã không kịp thời chấn chỉnh. Tổng số tiền thu được từ việc cho thuê sai quy định giai đoạn 2019-2021 là 60.000.000 đồng.

Tóm lại, trong thời kỳ thanh tra, UBND xã thực hiện công tác quản lý tài chính còn để xảy ra các sai phạm cụ thể như: Một số chứng từ chi chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính; Để cho Công đoàn cơ sở thu tiền từ việc cho thuê diện tích đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng sai quy định với số tiền 60.000.000 đồng. Trách nhiệm chính thuộc về Tập thể UBND xã Bàu Đồn nhiệm kỳ 2016-2021 và các cá nhân: Nguyên Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND xã Bàu Đồn và 02 kế toán. Tuy nhiên chưa thấy có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để tư lợi cá nhân, tính chất sai phạm ít nghiêm trọng.

**\* Nguyên nhân sai phạm:**

- Khách quan: Tập thể UBND xã Bàu Đồn nhiệm kỳ 2016-2021 và Chủ tịch UBND xã tập trung lãnh đạo, quản lý và chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng khác về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... Đặc biệt trực tiếp lãnh đạo công tác phòng, chống covid 19 (*năm 2020-2021*); Công chức phụ trách Tài chính - Kế toán ngân sách xã phải thực hiện nhiều việc và chế độ lương còn thấp.

- Chủ quan: Tập thể UBND xã Bàu Đồn nhiệm kỳ 2016-2021 và các cá nhân: Nguyên Chủ tịch UBND xã và Chủ tịch UBND xã chưa quan tâm đúng mức và thiếu kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý tài chính; chưa nghiên cứu và nhận thức đầy đủ các văn bản của nhà nước liên quan đến lĩnh vực tài chính. Trong công tác tham mưu, các kế toán không nghiên cứu kỹ các chủ trương, văn bản hướng dẫn để áp dụng thực hiện đảm bảo nguyên tắc tài chính.

**IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng**

Không có.

**V. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Qua kết quả thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu chỉ đạo:

**1. UBND xã Bàu Đồn:**

- Tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm đối với Tập thể UBND xã Bàu Đồn và 04 cá nhân (*Nguyên Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND xã và 02 kế toán*) trong công tác quản lý tài chính để xảy ra sai phạm.

- Đối với các hạn chế đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm như: Lưu giữ biên bản quyết toán biên lai không đầy đủ; chứng từ mua hàng hóa số tiền 200.000 đồng trở lên không có hóa đơn; Chưa thực hiện mở sổ theo dõi đối, chứng

---

<sup>9</sup> Căn cứ khoản 3, Điều 59, Luật Đất đai 2013 quy định thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với UBND cấp xã “cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn”.

từ lưu giữ không khoa học đối với các khoản thu chi khác; Việc lập sổ sách kế toán chưa đầy đủ.

- Trực tiếp quản lý chợ theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định 114/2009/NĐ-CP, ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ quy định “ UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý và thực hiện các phương án chuyển đổi ban quản lý hoặc tổ quản lý các chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện quản lý các chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn huyện”.

- Kế toán đơn vị phải dành thời gian nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan đến nhiệm vụ để tham mưu tốt cho lãnh đạo.

- Nộp số tiền sai phạm 60.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện Gò Dầu.

## **2. Đoàn Thanh tra**

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thu hồi số tiền 60.000.000 đồng do thực hiện cho thuê đất sai quy định đối với diện tích đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng.

### **\* Quyền, nghĩa vụ của đối tượng thanh tra và thực hiện kết luận thanh tra**

Chủ tịch UBND xã Bàu Đồn có quyền khiếu nại nội dung Kết luận này theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 2 Điều 73 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và nghĩa vụ thực hiện kết luận thanh tra theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Kết luận này theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

Sau 30 ngày kể từ ngày công bố kết luận này, UBND xã Bàu Đồn thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra, gửi biên bản công khai niêm yết kết luận thanh tra; báo cáo kết quả khắc phục các hạn chế và kết quả nộp tiền thu hồi cho Ủy ban nhân dân huyện (*qua Thanh tra huyện*).

Trên đây là kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với UBND xã Bàu Đồn./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Chánh Thanh tra;
- Lưu: VT, Thanh tra.

**CHỦ TỊCH**

